|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TUYÊN QUANGSỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNGSố: /BC- SNNMT**(Dự thảo)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập-Tự do- Hạnh phúc***Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thực hiện chính sách hỗ trợ bố trí ổn định dân cư**

**vùng thiên tai, giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang *(trước khi sáp nhập)* quy định chính sách hỗ trợ bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**

**1. Bối cảnh liên quan đến các chính sách**

Nước ta là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, đặc biệt là các hiện tượng như bão, lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất, xâm nhập mặn. Các đợt thiên tai này gây thiệt hại lớn về người và tài sản, ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của người dân, đặc biệt là ở các vùng ven biển, vùng núi, và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Mặc dù đã có hệ thống pháp luật và chính sách liên quan đến phòng, chống và ứng phó với thiên tai, bao gồm Luật Phòng, chống thiên tai, các nghị định, thông tư hướng dẫn, và các chương trình, kế hoạch hành động quốc gia. Tuy nhiên, việc thực thi các chính sách này còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ở cấp cơ sở, do nguồn lực hạn chế, năng lực cán bộ còn yếu và sự phối hợp giữa các ban, ngành, địa phương hiệu quả chưa cao.

Việc đầu tư cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai còn hạn chế, đặc biệt là ở các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, nơi thường xuyên chịu thiệt hại nặng nề do thiên tai.

Để thực hiện công tác bố trí ổn định dân cư giai đoạn 2021-2025. Chính phủ đã ban hành các văn bản để hướng dẫn, điều phối và quản lý việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nội dung chương trình, bao gồm: Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 và được điều chỉnh một số nội dung của Chương trình tại Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể tại Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 Phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó quy định về phạm vi và đối tượng của Chương trình không bao gồm phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

 Trên cơ sở khung pháp lý nêu trên, tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang *(trước sáp nhập)* đã chủ động thể chế hóa các quy định và cụ thể hóa các nội dung Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tuy nhiên, các chính sách được xây dựng và ban hành độc lập của từng tỉnh (trước sáp nhập), việc vận dụng chính sách có sự khác biệt về mức hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng, phân cấp quản lý,… Sự không thống nhất này có những khó khăn nhất định trong quá trình triển khai thực hiện ở cơ sở sau khi sáp nhập tỉnh và thực hiện chính quyền 2 cấp.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang được hợp nhất thành một tỉnh mới. Việc duy trì đồng thời hai hệ thống chính sách riêng biệt trong cùng một địa bàn hành chính là không phù hợp, dẫn đến chồng chéo trong áp dụng, gây khó khăn cho công tác triển khai và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của các đối tượng thụ hưởng chính sách.

Việc chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) sau sáp nhập cũng kéo theo sự thay đổi lớn về cơ cấu tổ chức. Cụ thể, các phòng chuyên môn cấp huyện - đầu mối tham mưu, thẩm định và triển khai các chương trình bố trí ổn định dân cư không còn trong hệ thống chính quyền hiện hành; trong khi các Nghị quyết đã ban hành cũng không giao nhiệm vụ cho cấp xã.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu, xây dựng và trình ban hành nghị quyết mới của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết nhằm khắc phục các chồng chéo, mâu thuẫn trong hệ thống văn bản hiện hành; bảo đảm tính minh bạch, công bằng trong tiếp cận chính sách giữa các địa phương.

**2. Quá trình thực hiện tổng kết**

Sau khi thực hiện sáp nhập tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV, việc rà soát, hệ thống hoá chính sách pháp luật tại tỉnh mới là yêu cầu bắt buộc để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu lực và hiệu quả trong tổ chức thi hành. Trong đó, các chính sách liên quan Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, được xác định là một trong những nội dung cần tổng kết, đánh giá toàn diện và kịp thời điều chỉnh. Quá trình thực hiện cụ thể:

- Rà soát việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực, rà soát chi tiết nội dung Nghị quyết của HĐND tỉnh Tuyên Quang và HĐND tỉnh Hà Giang *(trước sáp nhập)* liên quan đến các chính sách hỗ trợ bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Đối chiếu, đánh giá sự tương đồng và khác biệt giữa các chính sách của hai địa phương, đặc biệt ở các nội dung có khả năng phát sinh vướng mắc khi áp dụng chung trên địa bàn tỉnh mới.

- Thu thập ý kiến từ các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và một số địa phương tiêu biểu về quá trình triển khai thực hiện, khó khăn gặp phải và đề xuất hướng tham mưu thực hiện.

- Tổng hợp các kết quả rà soát, đánh giá thành báo cáo tổng kết thi hành pháp luật để làm căn cứ xây dựng dự thảo nghị quyết mới thay thế toàn bộ hệ thống văn bản đảm bảo đồng nhất.

- Trong quá trình thực hiện, công tác tổng kết được triển khai một cách nghiêm túc, có sự tham gia của nhiều cơ quan chuyên môn liên quan, bảo đảm phản ánh đúng thực tiễn thi hành chính sách tại cơ sở. Đồng thời, báo cáo tổng kết cũng xác định rõ các mâu thuẫn, chồng chéo giữa các chính sách cũ và yêu cầu cấp thiết phải ban hành văn bản mới để thống nhất trong quản lý và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất trên phạm vi toàn tỉnh.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

Thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (*trước sáp nhập*) đã ban hành Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2023-2030. Trong đó có các chính sách cụ thể như sau:

- Hỗ trợ theo hình thức xen ghép, gồm có 02 nội dung:

+ Hỗ trợ tạo mặt bằng để người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép. Mức hỗ trợ 44,0 triệu đồng/hộ gia đình.

+ Hỗ trợ làm nhà tại nơi ở mới cho hộ gia đình di chuyển theo hình thức xen ghép. Mức hỗ trợ: Đối với hộ nghèo 50,0 triệu đồng/hộ gia đình; hộ không thuộc diện hộ nghèo 25,0 triệu đồng/hộ gia đình

- Hỗ trợ theo hình thức ổn định tại chỗ: Hỗ trợ để nâng cấp nhà ở, xây dựng, nâng cấp công trình phòng chống thiên tai cho hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ. Mức hỗ trợ 20,0 triệu đồng/hộ gia đình.

Liên ngành: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và Kho bạc nhà nước tỉnh ban hành Hướng dẫn số 289/HDLD-SNN-STC-STNMT-SXD-KBNN TỈNH TUYÊN QUANG, ngày 21/2/2024 về thực hiện Nghị quyết số 16/2023/NQHĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Hằng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện.

Tỉnh Hà Giang (*trước sáp nhập*) không ban hành chính sách triển khai thực hiện theo Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 30/2024/ND-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn được hưởng trợ giúp xã hội, mức chi phí chi trả chính sách an sinh xã hội thông qua tổ chức dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hà Giang, có quy định: “*2. Mức hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở, cụ thể:*

*a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn, do thiên tai, hoả hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức 60 triệu đồng/hộ.*

*b) Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai hoả hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức 45 triệu đồng/hộ.*

*c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai, hoả hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa với mức 30 triệu đồng/hộ*.”

Sau khi ban hành các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các chính sách. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện nhằm cụ thể hóa các quy định, bảo đảm việc triển khai đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách đã được thực hiện nghiêm túc để thống nhất triển khai thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cũng được trao đổi, giải quyết hoặc tổng hợp để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

**2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn** **chế của văn bản quy phạm pháp luật**

**2.1. Khái quát chung**

Tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang *(trước sáp nhập)* đã kịp thời ban hành các chính sách nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, quy định của cơ quan cấp trên. Đồng thời nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương. Chính sách hỗ trợ bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; chính sách quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn được hưởng chính sách trợ giúp xã hội, mức chi phí chi trả chính sách an sinh xã hội thông qua tổ chức dịch. Hệ thống các văn bản đã tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, rõ ràng, phù hợp với định hướng và mục tiêu của các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là công tác bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng.

**2.2. Một số ưu điểm nổi bật**

- Các Nghị quyết đã bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng được quy định rõ ràng thông qua hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cụ thể; tạo nền tảng pháp lý quan trọng, góp phần định hướng rõ trách nhiệm, quyền lợi của các bên tham gia và thuận lợi cho công tác triển khai, thẩm định, phê duyệt và giám sát thực hiện tại cơ sở.

- Hình thức hỗ trợ phù hợp, đối tượng thụ hưởng được mở rộng, tạo điều kiện cho các hộ gia đình ổn định cuộc sống.

- Quá trình tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách được triển khai bài bản, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể tham gia.

**2.3. Kết quả thực hiện**

Thực hiện Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, năm 2024 tỉnh Tuyên Quang đã hỗ trợ cho 22 hộ bố trí ổn định dân cư trong đó: 02 hộ bố trí xen ghép và 20 hộ ổn định tại chỗ. Bên cạnh đó, sau khi rà soát các hộ bị ảnh hưởng của cơn bão số 3 (*Yagi*) năm 2024, Ban Vận động cứu trợ tỉnh Tuyên Quang đã phân bổ kinh phí từ nguồn vận động cho các huyện, thành phố hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng để làm nhà mới, sửa nhà, với tổng kinh phí đã phân bổ là 53,58 tỷ đồng, hỗ trợ cho 712 nhà. Đến thời điểm kết thúc hoạt động các huyện, thành phố đã hoàn thành 549 nhà *(trong đó làm mới 411 nhà, sửa chữa 138 nhà)*, còn lại 163 nhà đang tiếp tục triển khai thực hiện.

 Thực hiện Dự án 2 *(Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết)* quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025. Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(trước sáp nhập)* theo đề án phê duyệt có tổng số 261 hộ thuộc đối tượng hưởng lợi với tổng kinh phí bố trí là 11.655,0 triệu đồng; đến nay đã di chuyển được 36 hộ, đạt 14% kế hoạch; hiện nay đang thực hiện san gạt mặt bằng để tạo quỹ đất ở di chuyển, ổn định dân cư cho 110 hộ *(chia thành 3 điểm dân cư)*. Đối với tỉnh Hà Giang chủ yếu thực hiện các dự án ổn định dân cư tập trung với tổng kinh phí đã giải ngân 119.007 triệu đồng, đạt 32,86% kế hoạch; trong đó, vốn đầu tư 118,554 triệu đồng đạt 35,30% kế hoạch, vốn sự nghiệp 454 triệu đồng đạt 1,72% kế hoạch.

 **3.** **Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

**3.1. Khó khăn, vướng mắc**

Mức hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở cho các đối tượng bị ảnh hưởng thiên tai giữa tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang *(trước sáp nhập)* không giống nhau. Cụ thể trong Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn được hưởng chính sách trợ giúp xã hội, mức chi phí chi trả chính sách an sinh xã hội thông qua tổ chức dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hà Giang *(đã nêu cụ thể tại điểm 1 mục II báo cáo này)*.

Mặt khác mức hỗ trợ làm nhà, sửa nhà theo Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND cũng thấp hơn mức hỗ trợ thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước quy định tại điểm 2 mục III Thông báo số 523/TB-VPCP ngày 16/11/2024 của Văn phòng Chính phủ Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước: “… *Thống nhất một mức hỗ trợ nhà ở đối với tất cả các đối tượng (trừ đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội-không có khả năng đối ứng) là 60 triệu đồng/hộ khi xây dựng mới và 30 triệu đồng khi sửa chữa*…”.

**3.2 Nguyên nhân**

- Việc điều chỉnh địa giới hành chính và thay đổi mô hình tổ chức bộ máy chính quyền trong thời gian ngắn đã làm phát sinh nhiều thay đổi về địa bàn, nhân sự, đầu mối quản lý, gây khó khăn trong việc duy trì tính liên tục trong tổ chức thực hiện tại cơ sở.

- Trước khi sáp nhập, mỗi tỉnh xây dựng hệ thống chính sách, đối tượng thụ hưởng, định mức hỗ trợ và quy trình thủ tục riêng biệt. Khi chuyển sang mô hình tỉnh mới, sự không đồng nhất gây khó khăn trong việc áp dụng thống nhất các chính sách hỗ trợ, đặc biệt với chính sách bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai, nguy hiểm đang triển khai thực hiện.

**4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn**

Trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, một số vấn đề mới đã và đang phát sinh từ thực tiễn tại địa phương, đòi hỏi phải có điều chỉnh kịp thời về cơ chế, chính sách và cách thức triển khai. Cụ thể:

Thực hiện khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội khoá XV thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định: *“Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Tuyên Quang”.* Sau khi thực hiện sáp nhập, việc tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang trước sáp nhập quy định thực hiện các chính sách về hỗ trợ bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai, nguy hiểm gặp khó khăn.

Thực hiện khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 203/2025/QH15Quốc hội khoá XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: “Kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước từ ngày 01 tháng 7 năm 2025”. Trong khi các chính sách hỗ trợ bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai, nguy hiểm đã được ban hành đều có quy định một số nhiệm vụ của cấp huyện, chưa quy định một số nhiệm vụ đối với cấp xã. Vì vậy cần phân cấp lại nhiệm vụ đối với cấp xã để triển khai thực hiện các chính sách này trong thực tế sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Hiện nay, do biến đổi khí hậu toàn cầu, theo dự báo trong những năm tới, tình hình thiên tai ở nước ta tiếp tục có diễn biến rất bất thường và khắc nghiệt, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng và tài sản của người dân, đặc biệt là các loại hình thiên tai như sạt lở đất, lũ ống, lũ quét. Trước diễn biến bất thường của thiên tai trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh đã phát sinh thêm nhiều điểm có nguy cơ cao về thiên tai. Diễn biến các loại hình thiên tai luôn là mối nguy cơ, hiểm họa cho người dân, đòi hỏi địa phương luôn kịp thời có biện pháp phòng, tránh để hạn chế thiệt hại, trong đó tổ chức di dời dân ở các khu vực có nguy cơ cao về thiên tai đến định cư ở nơi an toàn và nâng cấp nhà ở đảm bảo an toàn trước thiên tai là những biện pháp cần thiết nhất.

Trong tháng 6 và tháng 7 năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được văn bản đề nghị hỗ trợ công tác bố trí ổn định dân cư của 25 xã, phường với nhu cầu bố trí ổn định cho 256 hộ, trong đó: Số hộ đề nghị được di dời là 180 hộ và ổn định tại chỗ là 76 hộ.

Với đặc điểm địa hình tỉnh Tuyên Quang (*sau sáp nhập*) tương đối phức tạp, địa hình chia cắt mạnh bởi núi cao và sông, suối dễ xảy ra lũ quyét, sạt lở đất; khí hậu nhiệt đới gió mùa, hàng năm đều chịu ảnh hưởng của rãnh áp thấp kết hợp hoặc hoàn lưu bão gây mưa to dẫn đến lũ ống, lũ quét và sạt lở đất, đá, có nguy cơ gây thiệt hại đến tài sản và tính mạng của người dân.

Trước diễn biến ngày càng phức tạp bởi thiên tai, dự báo trong những năm tới vẫn phát sinh nhu cầu bố trí ổn định dân cư. Do vậy, cần có chính sách hỗ trợ để người dân đang sinh sống tại các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng phòng hộ, đặc dụng trên địa bàn tỉnh chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai, thực hiện di chuyển bố trí dân cư góp phần hạn chế thấp nhất những thiệt hại về tính mạng và tài sản cho người dân. Vậy, việc xây dựng nghị quyết mới để thay thế Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND để Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2023-2030 là thực sự cần thiết.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Để kịp thời triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2025-2030. Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025-2030. Cụ thể như sau:

**1. Tên nghị quyết**

Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025-2030.

**2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**2.1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025-2030.

**2.2. Đối tượng áp dụng**

a) Hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ ống, lũ quét; hộ gia đình sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ ống, lũ quét, ngập lụt.

b) Hộ gia đình sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; sống ở nơi ô nhiễm môi trường.

c) Hộ gia đình tự nguyện đến các vùng biên giới đất liền.

d) Hộ gia đình đã di cư tự do đến các xã, phường trên địa bàn tỉnh không theo quy hoạch tỉnh và quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

e) Hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng địa phương không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển mà phải bố trí ổn định tại chỗ.

f) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025-2030.

**2.3.** Phạm vi và đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không bao gồm phạm vi và đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2030.

**3. Về nội dung hỗ trợ**

**3.1. Hỗ trợ theo hình thức xen ghép**

a) Hỗ trợ tạo mặt bằng để làm nhà ở

Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ tạo mặt bằng để người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép. Mức hỗ trợ tối đa 44,0 triệu đồng/hộ gia đình.

Căn cứ đề xuất: Theo mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2023-2030.

Điều kiện hỗ trợ: Hộ gia đình đăng ký thực hiện việc tạo mặt bằng đất ở theo kế hoạch, phương án được Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt.

Phương thức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân xã, phường tạm ứng 50% kinh phí hỗ trợ cho hộ gia đình khi tổ chức thực hiện việc tạo mặt bằng làm nhà ở; 50% kinh phí còn lại sẽ hỗ trợ sau khi hoàn thành tạo mặt bằng để làm nhà ở và được nghiệm thu theo quy định.

b) Hỗ trợ làm nhà tại nơi ở mới

Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ làm nhà tại nơi ở mới cho hộ gia đình di chuyển theo hình thức xen ghép. Mức hỗ trợ: Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo *(trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận hộ thoát nghèo)* là 60,0 triệu đồng/hộ gia đình; hộ khác 45,0 triệu đồng/hộ gia đình.

Căn cứ đề xuất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo *(trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận hộ thoát nghèo)*: Vận dụng mức hỗ trợ thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước quy định tại điểm 2 mục III Thông báo số 523/TB-VPCP ngày 16/11/2024 của Văn phòng Chính phủ Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước: “… *Thống nhất một mức hỗ trợ nhà ở đối với tất cả các đối tượng (trừ đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội-không có khả năng đối ứng) là 60 triệu đồng/hộ khi xây dựng mới và 30 triệu đồng khi sửa chữa*…”. Đồng thời bằng mức hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn, do thiên tai, hoả hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 30/2024/ND-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

Căn cứ đề xuất đối với hộ khác: Áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 30/NQ-HDDND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn được hưởng chính sách trợ giúp xã hội, mức chi phí chi trả chính sách an sinh xã hội thông qua tổ chức dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể *(b. Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức 45.000.000 đồng/hộ).*

Điều kiện hỗ trợ: Nhà tại nơi ở mới phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 32m2 *(căn cứ Văn bản Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang trước khi sáp nhập hướng dẫn mẫu nhà thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát)* và đáp ứng yêu cầu đảm bảo tiêu chuẩn nhà ở kiên cố: (1) Cột làm bằng các loại vật liệu: Bê tông cốt thép, gạch/đá, sắt/thép/gỗ bền chắc. (2) Mái làm bằng các loại vật liệu: Bê tông cốt thép, tôn, ngói *(xi măng, đất nung)*. (3) Tường bao che làm bằng các loại vật liệu: Bê tông cốt thép, gạch/đá, gỗ/kim loại. (4) Móng làm bằng các loại vật liệu: Bê tông cốt thép, gạch/đá.

Phương thức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân xã, phường tạm ứng 50% kinh phí hỗ trợ cho hộ gia đình khi tổ chức thực hiện làm nhà; 50% kinh phí còn lại sẽ hỗ trợ sau khi hoàn thành làm nhà tại nơi ở mới và được nghiệm thu theo quy định.

c) Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh

Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ làm nhà vệ sinh tự hoại *(bể tự hoại có thể tích tối thiểu cho cả bể xây và bể Composite từ 3m3 trở lên)* tại nơi ở mới cho hộ gia đình di chuyển theo hình thức xen ghép. Mức hỗ trợ 5,0 triệu đồng/hộ gia đình.

Căn cứ đề xuất: Công trình vệ sinh là nhu cầu cần thiết của người dân, để khuyến khích người dân xây dựng công trình đảm bảo vệ sinh môi trường, đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Mức đề xuất vận dụng theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

Điều kiện hỗ trợ: Hộ gia đình đăng ký thực hiện xây dựng nhà vệ sinh tự hoại theo kế hoạch, phương án được Uỷ ban nhân dân xã, phường phê duyệt.

Phương thức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân xã, phường tạm ứng 50% kinh phí hỗ trợ cho hộ gia đình khi tổ chức thực hiện làm nhà vệ sinh tự hoại; 50% kinh phí còn lại sẽ hỗ trợ sau khi hoàn thành làm nhà vệ sinh tự hoại tại nơi ở mới và được nghiệm thu theo quy định.

d) Hỗ trợ nước sinh hoạt

Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ cho hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo *(trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận hộ thoát nghèo)* thực hiện di chuyển theo hình thức xen ghép 3,0 triệu đồng/hộ gia đình để tạo nguồn nước phục vụ sinh hoạt hoặc mua sắm vật dụng chứa nước sinh hoạt, như: Đào giếng; mua vật dụng dẫn nước; vật dụng chứa nước *(bồn, téc chứa nước)*; xây bể chứa nước.

Căn cứ đề xuất: Thực hiện mục tiêu và nội dung trong Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Mức hỗ trợ vận dụng theo định mức hỗ trợ trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025, được quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

Điều kiện hỗ trợ: Hộ gia đình đăng ký thực hiện một trong các nội dung hỗ trợ tạo nguồn nước phục vụ sinh hoạt hoặc mua sắm vật dụng chứa nước sinh hoạt theo kế hoạch, phương án được Uỷ ban nhân dân xã, phường phê duyệt; phải có nước sinh hoạt ổn định và được bố trí ở khu vực thuận tiện cho sinh hoạt gia đình.

Phương thức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân xã, phường hỗ trợ 01 lần cho hộ gia đình sau khi hoàn thành *(thi công hoặc mua sắm)* một trong các nội dung đã đăng ký hỗ trợ tạo nguồn nước phục vụ sinh hoạt hoặc mua sắm vật dụng chứa nước sinh hoạt tại nơi ở mới và được nghiệm thu theo quy định.

**3.2. Hỗ trợ theo hình thức ổn định tại chỗ**

a) Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ để nâng cấp nhà ở, xây dựng, nâng cấp công trình phòng chống thiên tai cho hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ. Mức hỗ trợ tối đa 30,0 triệu đồng/hộ gia đình.

b) Căn cứ đề xuất: Vận dụng mức hỗ trợ thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước quy định tại điểm 2 mục III Thông báo số 523/TB-VPCP ngày 16/11/2024 của Văn phòng Chính phủ; bằng mức hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai, hoả hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa, quy định tại điểm c khoản 2Điều 3 Nghị quyết số 30/2024/ND-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang. Thực tế triển khai năm 2024, dự toán thực hiện xây dựng các công trình phòng chống thiên tai các hộ đã thực hiện, chi phí trên 30,0 triệu đồng.

c) Điều kiện hỗ trợ: Hộ gia đình thực hiện việc nâng cấp nhà ở, xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai theo kế hoạch, phương án được Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt.

d) Phương thức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân xã, phường tạm ứng 50% kinh phí hỗ trợ cho hộ gia đình khi thực hiện nâng cấp nhà ở, xây dựng, nâng cấp công trình phòng chống thiên tai; 50% kinh phí còn lại sẽ hỗ trợ sau khi hoàn thành việc nâng cấp nhà ở, xây dựng, nâng cấp công trình phòng chống thiên tai và được nghiệm thu theo quy định.

**4. Đề xuất nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn ngân sách nhà nước *(gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương)* theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**5. Nhu cầu kinh phí hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định dân cư**

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất nhu cầu tại cơ sở đến tháng 7 năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được văn bản đề nghị hỗ trợ công tác bố trí ổn định dân cư của 25 xã phường, với nhu cầu bố trí ổn định cho 256 hộ, trong đó: Số hộ đề nghị được di dời là 180 hộ và ổn định tại chỗ là 76 hộ. Dự kiến kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình trong năm 2025 trên 20 tỷ đồng.

Từ năm 2026 trở đi, hàng năm UBND các xã, phường thực hiện rà soát các đối tượng nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai cần bố trí ổn định dân cư; căn cứ nhu cầu, dự toán kinh phí trình UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh phê duyệt hỗ trợ thực hiện đảm bảo an toàn cho người dân chủ động phòng tránh thiên tai, an toàn về tính mạng và tránh thiệt hại về tài sản *(thực hiện cùng với kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách hàng năm hoặc đề nghị bổ sung trong trường hợp phát sinh đột xuất)*.

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**- UBND tỉnh (*báo cáo*); - Các sở: Tư pháp; Nội vụ; Tài chính; Khoa học và Công nghệ;- Giám đốc Sở (*báo cáo*); - Các PGĐ Sở;- Các Chi cục: PTNT&QLCL; - Phòng KH-TC;- Văn phòng Sở; - Lưu: VT, PTNT và QLCL(Truyền) | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC****Đỗ Tấn Sơn** |